

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **19 – 06 – 2023**

“Về việc: **Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hồ Văn Khánh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiến.

2. Ông Trần Tuất.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Biện Việt Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Thái Thoại** - Kiểm sát viên.

Ngày **19** tháng **06** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **73/2023/TLST-HNGĐ** ngày **17** tháng **02** năm **2023**, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **53/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày **09** tháng **05** năm **2023** và Thông báo mở lại phiên tòa số **21/TB-TA** ngày **01** tháng **06** năm **2023**, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1987;

2. Bị đơn: Anh Lăng Văn L, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi liên quan:

- Cháu Lăng Hoàng L2, sinh ngày **17/06/2012**;

- Cháu Lăng Thị Hoàng N, sinh ngày **04/12/2013**;

Cùng nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(Chị O vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh L, cháu L2, cháu N đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn **Chị Hoàng Thị Kim O** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: **Chị Hoàng Thị Kim O** và **Anh Lăng Văn L** tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào tháng 12/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng; anh L thường xuyên uống rượu, đánh bạc rồi gây gỗ, hành hung Chị O, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; Chị O đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc và đã không còn chung sống từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay Chị O không còn yêu thương anh L và cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị O và anh L có 02 người con chung gồm: **Cháu Lăng Hoàng L2**, sinh ngày **17/06/2012** và **Cháu Lăng Thị Hoàng N**, sinh ngày **04/12/2013**. 02 người con chung này sống với Chị O từ khi vợ chồng không còn chung sống cho đến nay; Chị O nuôi dưỡng 02 người con chung này được phát triển tốt về mọi mặt. Hiện nay Chị O làm công nhân trong Công ty Nhật Việt với mức lương trung bình là 7.000.000đ/tháng; anh L không có công việc và thu nhập ổn định. Chị O yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, **Chị O** không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên **bị đơn Anh Lăng Văn L** không tham gia tố tụng và đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của **anh L** và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. Theo lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, những người có quyền lợi liên quan **Cháu Lăng Hoàng L2 và Cháu Lăng Thị Hoàng N** đều trình bày:

Cha mẹ của cháu L2 và cháu N không còn chung sống với nhau từ khoảng 02 năm nay. Lúc còn chung sống thì cha của các cháu thường uống rượu rồi gây gỗ, đánh đập mẹ của các cháu. Cháu L2, cháu N sống với mẹ từ khi cha mẹ các cháu không còn chung sống với nhau cho đến nay. Nếu cha mẹ các cháu ly hôn thì cháu L2 và cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ của các cháu vì từ trước tới giờ các cháu đều sống với mẹ, mẹ các cháu quan tâm, chăm sóc các cháu tốt hơn.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Trích lục kết hôn (Bản sao) số 15/TLKH-BS ngày 17/02/2023; 01 Giấy khai sinh số 18/2014, ngày 22/01/2012 (Bản sao chứng thực ngày 17/02/2023); 01 Giấy khai sinh số 532/2012, ngày 04/12/2012 (Bản sao có chứng thực) của Ủy ban nhân dân thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thị trấn L1 về quan hệ hôn nhân, việc nuôi con của vợ chồng Chị Hoàng Thị Kim O, Anh Lăng Văn L và lập Biên bản xác minh ngày 28/03/2023 (Bút số 34).

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị Kim O; xử cho Chị Hoàng Thị Kim O được ly hôn với Anh Lăng Văn L; giao cho Chị Hoàng Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung gồm Cháu Lăng Hoàng L2, sinh ngày 17/06/2012 và Cháu Lăng Thị Hoàng N, sinh ngày 04/12/2013 cho đến khi thành niên; buộc Chị O phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Hoàng Thị Kim O vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Anh Lăng Văn L và người có quyền lợi liên quan Cháu Lăng Hoàng L2, Cháu Lăng Thị Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 02 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án chỉ có yêu cầu của nguyên đơn Chị Hoàng Thị Kim O, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con; ngoài ra không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn **Chị Hoàng Thị Kim O**, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 15/TLKH-BS ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (bút lục số 10) mà **nguyên đơn Chị Hoàng Thị Kim O** đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn **Chị O**; có đủ cơ sở xác định: **Chị Hoàng Thị Kim O** và **Anh Lăng Văn L** tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa **Chị O**, **anh L** là hợp pháp. Vì vậy, **Chị O** có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn **Chị Hoàng Thị Kim O** xác định: vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng; anh L thường xuyên uống rượu rồi gây gỗ, đánh đập Chị O, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc và đã không còn chung sống từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình tố tụng, **Cháu Lăng Hoàng L2** và **Cháu Lăng Thị Hoàng N** cũng trình bày: cha mẹ của các cháu không còn chung sống với nhau từ khoảng 02 năm nay; lúc còn chung sống thì cha của các cháu thường uống rượu rồi gây gỗ, đánh đập mẹ của các cháu. Ngoài ra, tại Biên bản xác minh ngày 28/03/2023 (Bút số 34), địa phương thị trấn L1 huyện Tánh Linh cũng đã cung cấp thông tin: vợ chồng Chị O, anh L xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ khoảng năm 2015, anh L nhiều lần uống rượu rồi gây gỗ, đánh đập Chị O; Chị O bỏ đi làm ăn xa từ năm 2020 và không còn sống chung với anh L cho đến nay. Hơn nữa trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng Chị O cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, không có nguyện vọng đoàn tụ và anh L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được; điều này cho thấy Chị O, anh L đều không có nguyện vọng đoàn tụ.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định được: Vợ chồng Chị O và anh L đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị O yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho Chị O được ly hôn với anh L.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh số 18/2014, ngày 22/01/2012 và Giấy khai sinh số 532/2012, ngày 04/12/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn L1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn **Chị Hoàng Thị Kim O** đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của **nguyên đơn Chị Hoàng Thị Kim O**; có đủ cơ sở xác định được: **Chị O** và **anh L** có 02 người con chung gồm: **Cháu Lăng Hoàng L2**, sinh ngày 17/06/2012 và **Cháu Lăng Thị Hoàng N**, sinh ngày 04/12/2013.

Căn cứ thông tin địa phương thị trấn L1, huyện Tánh Linh đã cung cấp tại các Biên bản xác minh ngày 28/03/2023 (Bút số 34); căn cứ lời khai phù hợp của **nguyên đơn Chị**

O và người có quyền lợi liên quan **Cháu Lăng Hoàng L2, Cháu Lăng Thị Hoàng N**; có đủ cơ sở xác định được: **Cháu L2 và cháu N** sống với **Chị O** từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; đã gần gũi, quen thuộc, ổn định với nề nếp sinh hoạt, môi trường sống, môi trường giáo dục và cuộc sống với Chị O. Ngoài ra trong quá trình tố tụng, Anh Lăng Văn L đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng để trình bày ý kiến, nguyện vọng, yêu cầu của mình về việc nuôi con. Hơn nữa, hiện nay **cháu L2 và cháu N** đều có nguyện vọng được sống với **Chị O**. Do đó, yêu cầu của Chị O về việc nuôi con là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và phù hợp với nguyện vọng của con chung chưa thành niên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho **Chị Hoàng Thị Kim O** có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung gồm: **Cháu Lăng Hoàng L2**, sinh ngày **17/06/2012** và **Cháu Lăng Thị Hoàng N**, sinh ngày **04/12/2013** cho đến khi thành niên, Anh Lăng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc **Chị Hoàng Thị Kim O** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 điều 147, các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều **81, 82, 83** Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị Kim O:

Về việc ly hôn: Chị Hoàng Thị Kim O được ly hôn với Anh Lăng Văn L.

Về việc nuôi con: Giao cho **Chị Hoàng Thị Kim O** có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung gồm: **Cháu Lăng Hoàng L2**, sinh ngày 17/06/2012 và **Cháu Lăng Thị Hoàng N**, sinh ngày 04/12/2013 cho đến khi thành niên. Anh Lăng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí: Buộc **Chị Hoàng Thị Kim O** phải chịu **300.000đồng** án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào **300.000đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0011727** ngày **17/02/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, **Chị Hoàng Thị Kim O** đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- UBND **TT Lạc Tánh (Thay TB)**;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh